

Số: 453 /XN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 0452.20



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG

Địa chỉ : Số 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, Tp. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

Người lấy mẫu : Phan Thị Huỳnh Như

Địa điểm lấy mẫu : Xí Nghiệp Cấp Nước KCN An Nghiệp, phường 7, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày lấy mẫu : 13/7/2020

Tên mẫu : NƯỚC NGẦM ĐẦU NGUỒN (NƯỚC SAU XỬ LÝ)

Lượng mẫu : 1,5L + 500mL

Ngày nhận mẫu : 13/07/2020

Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa 1,5L và chai thủy tinh 500mL ,không bổ sung hoá chất cố định.

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Coliforms tổng số (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	14/07/2020
2	Escherichia coli (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	14/07/2020
3	Chỉ số pecmanganat (mg/L)	TCVN 6186- 1996 (*)	0,96	2	16/07/2020
4	Clo dư (mg/L)	Phương pháp DPD	0,36	0,3 - 0,5	16/07/2020
5	Clorua (mg/L)	SMEWW 4500 -Cl ⁻ B - 2017 (*)	238,00	250,00	14/07/2020
6	Độ cứng tổng cộng, tính theo CaCO ₃ (mg/L)	SMEWW 2340C - 2017 (*)	300,00	300,00	14/07/2020
7	Độ đục (NTU)	SMEWW 2130B - 2017	0,22	2	16/07/2020
8	Độ màu (màu sắc) (TCU)	SMEWW 2120C - 2017 (*)	1,32	15	16/07/2020
9	Mangan tổng số (mg/L)	SMEWW 3500 Mn - B - 2017 (*)	0,05	0,3	16/07/2020
10	Mùi vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	16/07/2020
11	Nitrate (mg/L)	TCVN 6180 - 1996	0,84	50	16/07/2020
12	Nitrite (mg/L)	SMEWW 4500- NO ₂ ⁻ B - 2017 (*)	Không phát hiện	3	16/07/2020
13	pH	TCVN 6492:2011 (*)	7,48	6,5 - 8,5	16/07/2020
14	Sắt tổng cộng (mg/L)	SMEWW 3500 Fe - B - 2017	0,09	0,3	16/07/2020
15	Sulphat (mg/L)	EPA 1997 - 375.4	221,4	250	16/07/2020

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC NGẦM ĐẦU NGUỒN (NƯỚC SAU XỬ LÝ) được xét nghiệm có các chỉ tiêu theo QCVN 01:2009/BYT do Bộ Y Tế ban hành.

Mã số mẫu: 0452.20

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
-----	----------	-------------	---------	------------	-----------------

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

TRƯỜNG KHOA XN-CĐHA-TDCN

Ths. Quách Vĩnh Thuận

ThS. QUÁCH VĨNH THUẬN

Sóc Trăng, ngày 23 tháng 7 năm 2020

GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



BS. CKII. Võ Quang Hà

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Coliform tổng số (CFU/100ml)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	14/07/2020
2	Escherichia coli (CFU/100ml)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	14/07/2020
3	Kiểm độ đục (mg/L)	TCVN 6186 - 1:2006 (*)	0,98	5	14/07/2020
4	Clo dư (mg/L)	Phương pháp DPD	0,38	0,3 - 0,5	14/07/2020
5	Ornit (mg/L)	SMWW 4500 - CT B - 2017	388,01	350,00	14/07/2020
6	Độ cứng tổng cộng tính theo CaCO ₃ (mg/L)	SMWW 2340C - 2017 (*)	300,00	300,00	14/07/2020
7	Độ đục (NTU)	SMWW 2130B - 2017	0,32	2	14/07/2020
8	Độ mặn (mho/cm) (TCU)	SMWW 2130C - 2017 (*)	1,13	18	14/07/2020
9	Mangan tổng số (mg/L)	SMWW 3500 Mn - B - 2017 (*)	0,02	0,3	14/07/2020
10	Mùi (*)	Cảm quan	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	14/07/2020
11	Nitrate (mg/L)	TCVN 6186 - 1:2006	0,84	30	14/07/2020
12	Nitrite (mg/L)	SMWW 4500 - NO ₂ - B - 2017 (*)	Không phát hiện	3	14/07/2020
13	pH	TCVN 6422:2011 (*)	7,48	6,5 - 8,5	14/07/2020
14	Nitơ tổng cộng (mg/L)	SMWW 3500 N - B - 2017	0,09	0,3	14/07/2020
15	Chlorine (mg/L)	EPA 1007 - 373A	231,4	250	14/07/2020

Số: 454 /XN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 0453.20



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG

Địa chỉ : Số 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, Tp. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

Người lấy mẫu : Phan Thị Huỳnh Như

Địa điểm lấy mẫu : Trạm 3 giếng, KCN An Nghiệp, phường 7, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày lấy mẫu : 13/7/2020

Tên mẫu : NƯỚC NGẦM CUỐI NGUỒN (TRÊN MẠNG LƯỚI CẤP NƯỚC)

Lượng mẫu : 1,5L + 500mL

Ngày nhận mẫu : 13/07/2020

Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa 1,5L và chai thủy tinh 500mL ,không bổ sung hoá chất cố định.

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Coliforms tổng số (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	14/07/2020
2	Escherichia coli (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	14/07/2020
3	Chỉ số pecmanganat (mg/L)	TCVN 6186- 1996 (*)	0,64	2	16/07/2020
4	Clo dư (mg/L)	Phương pháp DPD	0,33	0,3 - 0,5	16/07/2020
5	Clorua (mg/L)	SMEWW 4500 -Cl ⁻ B - 2017 (*)	248,00	250,00	14/07/2020
6	Độ cứng tổng cộng, tính theo CaCO ₃ (mg/L)	SMEWW 2340C - 2017 (*)	300,00	300,00	14/07/2020
7	Độ đục (NTU)	SMEWW 2130B - 2017	0,36	2	16/07/2020
8	Độ màu (màu sắc) (TCU)	SMEWW 2120C - 2017 (*)	1,17	15	16/07/2020
9	Mangan tổng số (mg/L)	SMEWW 3500 Mn - B - 2017 (*)	0,06	0,3	16/07/2020
10	Mùi vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	16/07/2020
11	Nitrate (mg/L)	TCVN 6180 - 1996	0,99	50	16/07/2020
12	Nitrite (mg/L)	SMEWW 4500- NO ₂ ⁻ B - 2017 (*)	Không phát hiện	3	16/07/2020
13	pH	TCVN 6492:2011 (*)	7,54	6,5 - 8,5	14/07/2020
14	Sắt tổng cộng (mg/L)	SMEWW 3500 Fe - B - 2017	0,04	0,3	16/07/2020
15	Sulphat (mg/L)	EPA 1997 - 375.4	213,2	250	16/07/2020

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC NGẦM CUỐI NGUỒN (TRÊN MẠNG LƯỚI CẤP NƯỚC) được xét nghiệm có các chỉ tiêu đạt theo QCVN 01:2009/BYT do Bộ Y Tế ban hành.

Mã số mẫu: 0453.20

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
-----	----------	-------------	---------	------------	-----------------

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

TRƯỜNG KHOA XN-CĐHA-TDCN

Muau

ThS. QUÁCH VĨNH THUẬN

Sóc Trăng, ngày 23 tháng 7 năm 2020

Ký, GIÁM ĐỐC



BS. CKII. Võ Quang Hà

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Coliform tổng số (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (B) (*)	0	0	16/07/2020
2	Enterobactin coli (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (B) (*)	0	0	16/07/2020
3	Chỉ số phormangnat (mg/L)	TCVN 5789-1:2006 (*)	0,64	0,5	16/07/2020
4	Clo dư (mg/L)	Phương pháp DPD	0,33	0,3 - 0,5	16/07/2020
5	Clorua (mg/L)	SM/WW 4500-Cl- B-2012 (*)	245,00	250,00	16/07/2020
6	Độ cứng tổng cộng tính theo CaCO ₃ (mg/L)	SM/WW 2310C - 2012 (*)	300,00	300,00	16/07/2020
7	Độ đục (NTU)	SM/WW 2130B - 2012 (*)	0,36	2	16/07/2020
8	Độ màu (màu Pt) (TCU)	SM/WW 2130C - 2012 (*)	1,12	15	16/07/2020
9	Phosphat tổng số (mg/L)	SM/WW 3801- B-2012 (*)	0,06	0,3	16/07/2020
10	Một vi khuẩn có một vị	Cẩn quan	Không có một vị	Không có một vị	16/07/2020
11	Nitrite (mg/L)	TCVN 5789-1:2006 (*)	0,99	50	16/07/2020
12	Nitrite (mg/L)	SM/WW 4500-Cl- B-2012 (*)	Không phát hiện	3	16/07/2020
13	pH	TCVN 6423:2011 (*)	7,34	6,5 - 8,5	16/07/2020
14	Độ cứng tổng cộng (mg/L)	SM/WW 2310C - 2012 (*)	0,04	0,3	16/07/2020
15	Độ cứng tổng cộng (mg/L)	EPA 1905 - 2004 (*)	218,3	250	16/07/2020